

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa
giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BVHTTDL ngày 06/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Căn cứ Chương trình số 14-CTr/TU ngày 22/4/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 151/TTr-SVHTTDL ngày 04/6/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa các mục tiêu của Chương trình tại Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030; Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030.

- Bảo đảm triển khai thực hiện Chương trình đúng định hướng, đạt mục tiêu đề ra, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp đồng bộ; tập trung chỉ đạo quyết liệt; xây dựng kế hoạch, lộ trình, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình.

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ các nội dung thành phần của Chương trình gồm: (1) Phát triển con người Việt Nam có nhân cách và lối sống tốt đẹp; (2) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả; (3) Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa; (4) Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc; (5) Thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật; (6) Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; (7) Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa; (8) Phát triển nguồn nhân lực văn hóa; (9) Hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và lan tỏa các giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới; (10) Tăng cường công tác giám sát, đánh giá; nâng cao năng lực; truyền thông, tuyên truyền thực hiện chương trình.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện đã đạt được trên địa bàn; bảo đảm các tiêu chí đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2025 - 2030 là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và của toàn xã hội.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người và hệ giá trị gia đình tỉnh Đắk Lắk được triển khai đồng bộ thông qua các bộ quy tắc ứng xử phù hợp với đặc trưng văn hóa các dân tộc Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

(2) Phân đầu cấp tỉnh có đủ 03 loại hình thiết chế văn hóa (Trung tâm Văn hóa, Bảo tàng, Thư viện) được đầu tư nâng cấp về quy mô, chất lượng phục vụ; bảo đảm vận hành hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở xã, phường, thôn, buôn, khu phố.

(3) Phân đầu hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo đối với những di tích xuống cấp: 95% di tích quốc gia đặc biệt (toàn tỉnh hiện có 05 di tích); 70% di tích quốc gia (toàn tỉnh hiện có 39 di tích); 30% di tích cấp tỉnh (toàn tỉnh hiện có 133 di tích cấp tỉnh).

(4) Phân đầu tỷ trọng các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 7% GRDP của tỉnh.

(5) Phân đầu 100% đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật được tin học hoá, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(6) 100% học sinh, sinh viên trong hệ thống giáo dục của tỉnh được tiếp cận, tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa địa phương.

(7) 90% văn nghệ sĩ, công chức, viên chức ngành văn hóa, nghệ thuật được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

(8) Các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật, điện ảnh, lý luận phê bình có giá trị, phản ánh bản sắc văn hóa được hỗ trợ sáng tác, công bố, phổ biến rộng rãi.

(9) Hằng năm, tổ chức hoặc tham gia ít nhất 02 sự kiện, lễ hội, liên hoan văn hóa - nghệ thuật quốc gia và quốc tế có sự tham gia chính thức của tỉnh Đắk Lắk, góp phần quảng bá hình ảnh văn hóa địa phương ra thế giới.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng:

- Đối tượng thực hiện: Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, các tổ chức, cá nhân hoạt động trực tiếp hoặc có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật.

- Đối tượng thụ hưởng: Người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động trực tiếp hoặc liên quan đến lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật.

2. Phạm vi: Kế hoạch này được triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Thời gian thực hiện: Chương trình được thực hiện từ năm 2025 đến hết năm 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến hết năm 2030.

III. CÁC NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

- **Đối tượng thụ hưởng:** Các đối tượng thụ hưởng của Chương trình.

- **Chỉ tiêu:** Đạt các yêu cầu về tiêu chí Văn hóa thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp tỉnh, cấp xã giai đoạn 2025 - 2030 theo Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

1. Phát triển con người Đắc Lắc có nhân cách và lối sống tốt đẹp

- **Nội dung nhiệm vụ cụ thể:**

1.1. Xây dựng hệ giá trị đạo đức, chuẩn mực con người Đắc Lắc trong thời kỳ mới.

1.2. Thúc đẩy quyền, nghĩa vụ, văn hóa sống và làm việc theo pháp luật.

1.3. Phát triển thể lực, tầm vóc và kỹ năng sống cho con người Việt Nam.

1.4. Phát triển gia đình Đắc Lắc trong thời kỳ mới.

2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả

- **Nội dung nhiệm vụ cụ thể:**

2.1. Phát triển hệ thống hạ tầng, thiết chế văn hóa, nghệ thuật chất lượng cao, hướng đến đẳng cấp quốc tế.

2.2. Nâng cao năng lực vận hành, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở.

2.3. Thúc đẩy vai trò của trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tuân thủ pháp luật.

2.4. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân, phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

2.5. Hỗ trợ phát triển văn hóa đọc gắn với các thiết chế thư viện.

2.6. Phát triển hệ thống không gian văn hóa công cộng nhằm thúc đẩy hoạt động sáng tạo, giáo dục thẩm mỹ của người dân, đặc biệt là giới trẻ.

2.7. Xây dựng, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa trong hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống bệnh viện.

3. Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa

- **Nội dung nhiệm vụ cụ thể:**

3.1. Phát huy vai trò của cơ quan truyền thông, báo chí, hệ thống thông tin

cơ sở nhằm quảng bá, tăng cường thông tin đối ngoại, lan tỏa giá trị văn hóa tốt đẹp, phản bác, đấu tranh với các thông tin sai trái, thù địch, xấu độc.

3.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa.

3.3. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở, đặc biệt là các địa bàn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

4. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc

- Nội dung nhiệm vụ cụ thể:

4.1. Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di tích.

4.2. Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

4.3. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản tư liệu, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

4.4. Nâng cao năng lực và vận hành hiệu quả của hệ thống bảo tàng.

4.5. Tăng cường trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

5. Thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật

- Nội dung nhiệm vụ cụ thể:

5.1. Hỗ trợ phát triển hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật. Phát triển hoạt động lý luận, phê bình, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

5.2. Hỗ trợ cơ sở vật chất hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển văn học, nghệ thuật.

5.3. Đầu tư có trọng điểm các công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật đỉnh cao của tỉnh.

5.4. Hỗ trợ quảng bá, phổ biến tác phẩm, thành tựu văn học nghệ thuật có chất lượng cao đến đông đảo Nhân dân.

6. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

- Nội dung nhiệm vụ cụ thể:

6.1. Hỗ trợ phát triển các trung tâm công nghiệp văn hóa.

6.2. Hỗ trợ phát triển thị trường cho các ngành công nghiệp văn hóa cấp tỉnh.

6.3. Hỗ trợ phát triển thương hiệu, doanh nghiệp các ngành công nghiệp văn hóa có năng lực cạnh tranh cao.

6.4. Nâng cao hiệu quả bảo hộ bản quyền tác giả trong việc phát triển công nghiệp văn hóa.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa

- Nội dung nhiệm vụ cụ thể:

7.1. Quản lý văn hóa trên môi trường số, xây dựng văn hóa số, xã hội số.

7.2. Số hóa dữ liệu, xây dựng, bảo vệ cơ sở dữ liệu văn hóa quốc gia trên môi trường số.

7.3. Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, nghiên cứu cơ bản để phát triển văn hóa và thúc đẩy thị trường văn hóa trên môi trường số.

8. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa

- Nội dung nhiệm vụ cụ thể:

8.1. Phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa.

8.2. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa.

8.3. Tạo môi trường để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội, tài năng lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được sáng tạo, cống hiến, rèn luyện phát triển tài năng.

8.4. Phát triển nguồn nhân lực các ngành công nghiệp văn hóa.

8.5. Nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

9. Hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và lan tỏa các giá trị văn hóa tỉnh Đắk Lắk ra thế giới

- Nội dung nhiệm vụ cụ thể:

9.1 Quảng bá văn hóa Đắk Lắk tại nước ngoài thông qua các hình thức đa dạng.

9.2 Tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế tại Đắk Lắk, hỗ trợ sáng tạo nghệ thuật thông qua giao lưu văn hóa.

9.3 Phát triển văn hóa trong cộng đồng người Đắk Lắk ở nước ngoài.

10. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, nâng cao năng lực thực hiện chương trình, truyền thông, tuyên truyền về chương trình

- Nội dung nhiệm vụ cụ thể:

10.1 Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

10.2 Tăng cường năng lực công tác quản lý, điều phối thực hiện Chương trình các cấp, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về Chương trình.

(Kèm theo Kế hoạch này là Phụ lục Danh mục nhiệm vụ, nội dung thành Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk).

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Vốn ngân sách Trung ương.
- Vốn ngân sách địa phương.
- Nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính tham mưu bố trí, đề xuất nguồn vốn Trung ương và cân đối ngân sách địa phương để ưu tiên hỗ trợ cho Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và có giải pháp huy động hợp lý mọi nguồn vốn hợp pháp để thực hiện.

V. CƠ CHẾ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Cơ chế thực hiện Chương trình:

a) Cơ chế phân bổ vốn ngân sách Trung ương:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ tổng mức vốn cho địa phương thực hiện theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ được cấp có thẩm quyền ban hành. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, cùng với nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ, bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Việc bố trí vốn ngân sách Trung ương trong giai đoạn 2025 - 2030 phải bảo đảm theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ do cơ quan có thẩm quyền quy định.

- Các dự án thuộc Chương trình sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương phải được lập, thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, hoặc thực hiện theo cơ chế đặc thù được Chính phủ ban hành trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp và các văn bản pháp luật hiện hành.

b) Cơ chế hỗ trợ ngân sách của Chương trình:

- Hỗ trợ 100% từ ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động:

+ Nghiên cứu cơ bản, điều tra, thống kê, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; xây dựng, thực thi chính sách, các hệ giá trị, trợ giúp pháp lý, đăng ký bảo đảm, hoàn thiện hệ thống pháp luật; đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ các cấp; tuyên truyền; đào tạo các ngành, nghề văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc và các ngành, nghề hiếm, khó tuyển sinh mà trong nước có nhu cầu; quản lý thực hiện Chương trình các cấp; nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Chương trình; thực hiện các phong trào thi đua trong thực hiện Chương trình.

+ Rà soát, điều chỉnh, lập mới quy hoạch di tích, khảo cổ, hồ sơ di sản, kiểm kê; tu bổ, tôn tạo, tu sửa cấp thiết các di tích khảo cổ, di tích không gắn với

cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, danh lam thắng cảnh; công tác phòng, chống bạo lực gia đình; bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu có nguy cơ mai một, bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do Nhà nước quản lý; đầu tư các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao phục vụ nhiệm vụ chính trị, nghệ thuật truyền thống; đầu tư phương tiện, trang thiết bị cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền chính trị; các hoạt động tại địa bàn xã đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động:

+ Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, cung cấp trang thiết bị, nâng cao năng lực vận hành, khai thác các công trình thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở các cấp, thiết chế văn hóa, nghệ thuật (nhà hát, bảo tàng, kho hiện vật, thư viện, rạp chiếu phim, trung tâm triển lãm,...), điểm vui chơi, giải trí, điểm tập thể dục thể thao, không gian văn hóa, nghệ thuật công cộng, không gian giáo dục văn hóa, nghệ thuật, công trình mỹ thuật công cộng, Làng/buôn Văn hóa - Du lịch cộng đồng, Làng/buôn du lịch cộng đồng, hạ tầng phát triển công nghiệp văn hóa, không gian văn hóa, sáng tạo, hạ tầng công nghệ chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu số, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển văn hóa, cơ sở nghiên cứu, giáo dục, đào tạo văn hóa, nghệ thuật; tu bổ, tôn tạo, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, chống xuống cấp các di tích gắn với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, danh lam thắng cảnh; đầu tư hạ tầng phát huy giá trị di tích; bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống, không gian văn hóa tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.

+ Tổ chức các hoạt động, câu lạc bộ văn hóa, thể thao phong trào phục vụ cộng đồng, hướng dẫn tập luyện; sưu tầm, khôi phục, bảo tồn, truyền dạy, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu, lễ hội, ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao truyền thống; phát triển cộng đồng khán giả, công chúng văn hóa, nghệ thuật; các mô hình văn hóa cơ sở, văn hóa đọc; sáng tác, lưu trú nghệ thuật, lý luận, phê bình, cuộc thi, giải thưởng văn học, nghệ thuật; sản xuất, quảng bá, phổ biến các tác phẩm văn học, nghệ thuật; phát triển sản phẩm, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư các ngành công nghiệp văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng tài năng, nhân lực văn hóa, nghệ thuật trong và ngoài nước, nhân lực các ngành công nghiệp văn hóa; tổ chức, tham gia các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế, hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài...

2. Một số giải pháp trọng tâm thực hiện Chương trình:

a) Giải pháp huy động vốn:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân bổ để đầu tư cho các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc

biệt khó khăn, góp phần thu hẹp khoảng cách về phát triển văn hóa giữa các vùng, miền, giữa nông thôn và đô thị. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung thành phần của chương trình.

b) Cơ chế quản lý, điều hành Chương trình:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, kiểm toán Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và Tổ giúp việc đảm bảo thực hiện hiệu quả, thống nhất các mục tiêu đề ra.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình (nếu có).

c) Thực hiện phân cấp, phân quyền cho địa phương, cơ sở trong xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện Chương trình: Đẩy mạnh thực hiện cơ chế hỗ trợ, trao quyền, tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Chương trình, phát triển văn hóa dựa vào cộng đồng; mở rộng và tạo điều kiện để thu hút sự tham gia của người dân trong các hoạt động của Chương trình.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo của tỉnh (chủ trì Chương trình); có trách nhiệm quản lý và giám sát tổng thể về kết quả thực hiện Chương trình của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 05 năm và hằng năm bao gồm các nội dung: kế hoạch về nguồn vốn, mục tiêu, nhiệm vụ gửi theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho cấp xã thực hiện Chương trình.

- Chủ trì xây dựng hướng dẫn các cơ quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm và kế hoạch hằng năm sau khi được phê duyệt để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã,

phường tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình, báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình các cấp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình kết quả thực hiện Chương trình của các cơ quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

2. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan, Sở Tài chính tham mưu cấp thẩm quyền bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối của ngân sách; thông báo số kiểm tra kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh dự toán hằng năm và hai năm tiếp theo; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền dự toán ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương hàng năm của Chương trình trên cơ sở đề xuất của chủ trì Chương trình theo quy định phù hợp với yêu cầu của Quốc hội, Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo thẩm quyền.

3. Các cơ quan, ban, ngành được phân công chủ trì thực hiện nội dung thành phần của Chương trình

- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách, chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành thuộc ngành dọc cấp trên, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình bảo đảm nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền và đi đôi với việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm; phù hợp với các quy định hiện hành, không vượt tổng mức kinh phí thực hiện Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không để xảy ra tình trạng lợi dụng chính sách, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các Chương trình, dự án, đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, ban, ngành, địa phương.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 05 năm và hằng năm bao gồm các nội dung: Kế hoạch về nguồn vốn, mục tiêu, nhiệm vụ gửi Cơ quan chủ trì Chương trình và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện theo phân công.

- Hướng dẫn các địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì, thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp theo phân công.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao thực hiện rà soát, quyết định hoặc hướng dẫn các đơn giá, định mức hỗ trợ, đầu tư, bảo đảm phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật để làm căn cứ triển khai thực hiện Chương trình.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về cơ quan chủ trì Chương trình để tổng hợp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, ban, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Định kỳ tổ chức các đoàn kiểm tra ở các địa phương được phân công; giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình theo phân công.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí của Chương trình đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng có hiệu quả, không để thất thoát và chịu trách nhiệm về việc không thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 05 năm và hằng năm bao gồm các nội dung: Kế hoạch về nguồn vốn, mục tiêu, nhiệm vụ gửi Cơ quan chủ trì nội dung thành phần của Chương trình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Tổ chức triển khai; giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình tại địa phương theo định kỳ, đột xuất.

- Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của các ngành, các cấp tại địa phương mình trong việc tổ chức thực hiện Chương trình, đề cao tinh thần trách nhiệm tại cơ sở.

- Thành lập mới Ban Chỉ đạo chung cho các Chương trình mục tiêu quốc gia tại xã, phường.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí của Chương trình đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng có hiệu quả, không để thất thoát và chịu trách nhiệm về việc không thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan được phân công chủ trì nội dung thành phần thuộc Chương trình hướng dẫn các địa phương thực hiện; chủ động, tích cực tham gia và thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua phát triển văn hóa toàn diện, hướng tới hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Để có cơ sở báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình tại kỳ họp cuối năm của Quốc hội; các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch **trước ngày 30/5 và 30/11 hằng năm.**

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, những phát sinh khó khăn, vướng mắc (nếu có), vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- TTCN và CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{Tien}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

